

Số: /BVNT-D-TTBYT
V/v mời báo giá gói thầu mua hóa chất
sinh hóa

Bắc Giang, ngày 14 tháng 10 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua hóa chất sinh hóa phục vụ khám chữa bệnh năm 2024 trong thời gian chờ kết quả đấu thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang (địa chỉ: xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Đoàn Chúc Thương- khoa Dược – TTBYT Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện Thoại : 0985388585

Email : baogiabvntbg@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận báo giá **đồng thời** bằng 2 cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: khoa Dược – TTBYT Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang (địa chỉ: xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang_)

- Nhận qua email: baogiabvntbg@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 14 tháng 10 năm 2024 đến trước 17h ngày 25 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ 17h ngày 25 tháng 10 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục các hóa chất yêu cầu theo phụ lục gửi kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản:

- *Địa chỉ cung cấp: tại kho của Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.*

- *Yêu cầu về vận chuyển bảo quản: hàng hóa được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, giao hàng tại kho của bên mua, mọi chi phí trong quá trình vận chuyển do bên bán chịu, bên mua không phải trả thêm chi phí nào khác.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Hàng hóa được giao thành từng đợt, cung cấp trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không áp dụng

- Thanh toán: thanh toán thành từng đợt theo khối lượng hàng hóa đã cung cấp, thanh toán trong vòng 120 ngày kể từ ngày bên bán cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán.

Mẫu báo giá các đơn vị thực hiện theo biểu mẫu gửi kèm yêu cầu báo giá dưới đây.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Lãnh đạo đơn vị,
- Đăng tải website bệnh viện, muasamcong.mpi.gov.vn
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Hoàng Xuân Thức

MẪU BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hóa chất như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hóa chất	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Năm sản xuất	Hãng sản xuất- Nước sản xuất	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

Đơn giá đã bao gồm các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển và các dịch vụ liên quan.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Glucose	Dùng cho xét nghiệm định lượng glucose. Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương Dải đo: 3,6 - 500 mg/dL (0,199 -27,5 mmol/L).	ml	8,400
2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Alanine Aminotransferase (ALT/GPT)	Dùng cho xét nghiệm định lượng ALT. Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương Dải đo: 8,5 - 500 U/L.	ml	7,200
3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Aspartate Aminotransferase (AST/GOT)	Dùng cho xét nghiệm định lượng AST. Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương. Dải đo: 7,15 - 500 U/L.	ml	7,200
4	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Cholesterol	Dùng cho xét nghiệm định lượng cholesterol. Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương. Dải đo: 4,2 - 1000 mg/dL (0,109 - 26 mmol/L).	ml	8,400
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglycerides	Dùng cho xét nghiệm định lượng triglycerid. Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương Dải đo: 0,067 - 6,78 mmol/L.	ml	8,400
6	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ure	Dùng cho xét nghiệm định lượng ure. Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương Dải đo: 4,49 - 300 mg/dL.	ml	1,800
7	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine	Dùng cho xét nghiệm định lượng creatinin. Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương. Dải đo: 0,04-20 mg/dL.	ml	4,200
8	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. Dải đo:0.211 - 38 mg/dL (3.61 - 650 μ mol/L).	ml	600
9	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp. Mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người.Dải đo:0.09 - 15 mg/dL.	ml	600

10	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Calcium toàn phần	Dùng cho xét nghiệm định lượng calci toàn phần. Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương. Dải đo: 0,105 - 4,5 mmol/L.	ml	1,200
11	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Hemoglobin A1C	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Hemoglobin A1C-Direct. Mẫu máu người. Dải đo: 6 - 140 mmol/mol	ml	600
12	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng LDL-C	Dùng cho xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol. Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương Dải đo: 0,04 - 18,1 mmol/L.	ml	4,400
13	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng HDL-C	Dùng cho xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol. Loại mẫu: huyết thanh hoặc huyết tương Dải đo: 0,07- 4,66 mmol/L.	ml	4,400
14	Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người	Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người. Dạng bột đông khô. Thành phần: huyết thanh người	ml	60
15	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 1	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 1. Dạng bột đông khô. Thành phần: huyết thanh người	ml	120
16	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 2	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 2. Dạng bột đông khô. Thành phần: huyết thanh người	ml	120
17	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm HbA1c	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm HbA1c. Dạng bột đông khô. Thành phần: máu người	ml	20
18	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Hemoglobin A1c mức bệnh lý	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Hemoglobin A1c mức bệnh lý. Dạng bột đông khô. Thành phần: máu ly giải hồng cầu từ người	ml	20
19	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Hemoglobin A1c mức	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Hemoglobin A1c mức bình thường. Dạng bột	ml	20

	bình thường	đông khô. Thành phần: máu ly giải hồng cầu từ người		
20	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Microalbumin niệu	Dùng cho xét nghiệm định lượng microalbumin Loại mẫu: nước tiểu	ml	800
21	Hóa chất dùng cho xét nghiệm C-Reactive Protein (CRP)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng C-Reactive Protein (CRP) mẫu huyết thanh người.. Dải đo: 1 - 150 mg/L	ml	100
22	Chất chuẩn cho xét nghiệm CRP/CRP-hs	Chất chuẩn cho xét nghiệm định lượng CRP.Dạng bột đông khô, chứa huyết thanh người.	ml	2
23	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Rheumatoid mức 1	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Rheumatoid mức 1.Dạng bột đông khô, chứa huyết thanh người.	ml	6
24	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Rheumatoid mức 2	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Rheumatoid mức 2.Dạng bột đông khô, chứa huyết thanh người.	ml	6
25	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatin Kinase-MB (CK-MB)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Creatin Kinase-MB (CK-MB) mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người..Phương pháp đo quang. Dải đo:7.88 - 1000 U/L.	ml	150
26	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm CK-MB	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm định lượng CK-MB.Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh người.	ml	1
27	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm CK-MB	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm CK-MB mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người.	ml	1
28	Rotor (khay phản ứng) máy sinh hóa	Chứa mẫu và hóa chất phản ứng. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BA400	Chiếc	12
Tổng cộng: 28 khoản				